

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐBT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 17/06/2023

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD2+RCDM+RC4	7:25	21+0+1	0+0+0		18+0+0	0+0+0	chuyen 3 Rcdm -RC4
2		RP1+BK15	7:25	9+13	0+0		8+14	0+0	
3		RC5+RP3	9:25	11+11	0+0		0+10	0+0	
4		RC5+TD2+BK5	9:25	17+4+0	0+0+0		0+17+5	0+0+0	

TTDBSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.



FLIGHT MANIFEST

DATE: 17/06/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	TO: TD2 - RCDM - RC4	CREW: CHIẾN - NPhú - Vũ	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HOÀNG TRUNG KIÊN	TD2	33-34	2	16	50	70	D-HANH	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN HOANG VŨ	TD2	31	1	12		82	D-HANH	Vietnamese
3	LÊ TUÂN NGHĨA	TD2	37	1	6		74	KHOAN	Vietnamese
4	ĐÌNH DUY HAI	TD2	32	1	10		77	KHOAN	Vietnamese
5	HÀ VĂN LINH	TD2	38	1	10		94	KHOAN	Vietnamese
6	LÊ VĂN NAM	TD2					80	KHOAN	Vietnamese
7	VŨ THẬP TOÀN	TD2					65	KHOAN	Vietnamese
8	PHAN TUÂN ANH	TD2					89	KHOAN	Vietnamese
9	VŨ TU NAM	TD2	35-36	2	7		74	KHOAN	Vietnamese
10	LÊ MINH ĐỨC	TD2	26	1	5		87	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN CHÍ ĐỨC	TD2	30	1	4		54	KHOAN	Vietnamese
12	ĐÌNH VĂN HUAN	TD2	23	1	4		76	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN DUÂN	TD2	25	1	3		61	KHOAN	Vietnamese
14	ĐÌNH VĂN TÀI	TD2	29	1	2		52	KHOAN	Vietnamese
15	PHẠM VĂN HÙNG	TD2	27-28	2	6		68	KHOAN	Vietnamese
16	TRẦN VĂN MINH	TD2	40	1	9		64	KHOAN	Vietnamese
17	CU THANH NHÂN	TD2	24	1	4		64	KHOAN	Vietnamese
18	ĐỖ VIỆT LONG	TD2	41-42	2	15		62	CODIEN	Vietnamese
19	VƯƠNG KIÊN QUỐC	TD2	39	1	10		81	DVL	Vietnamese
20	VŨ ANH TRỌNG	TD2	22	1	10		72	DVL	Vietnamese
21	NGUYỄN TUÂN ANH	TD2	43-44	2	18		62	DVL	Vietnamese
22	NGUYỄN VĂN DUNG	RC4	79-80	2	14		55	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE				ARRIVAL			REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	21	23	151	1.508	50	18		CHUYEN 3 PAX RCDM-RC4
2	RCDM	0	0	0	0	20	0+3		
3	RC4	1	2	14	55	0	0		
TOTAL		22	25	165	1.563	70	18		
WEIGHT KG				165	1.563	70			

GRAND TOAL: 1.798 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 17/06/2023	TO: RP1 - BK15	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: TUYỀN - N.ANH - THỤ	ETA: 09:25

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN THIÊN SƠN	RP1	15	1	8	42	65	BIÊN ĐÔNG	Vietnamese
2	HOANG CAO CUÔNG	RP1	12	1	10		67	BIÊN ĐÔNG	Vietnamese
3	LÊ TIẾN TRINH	RP1	17	1	10		57	BIÊN ĐÔNG	Vietnamese
4	NGUYỄN KHANH CHAN	RP1	13	1	5		58	PSV	Vietnamese
5	NGUYỄN ĐỨC THẮNG	RP1	14	1	10		90	PSV	Vietnamese
6	HA QUỐC VINH	RP1	19	1	4		70	PSV	Vietnamese
7	LÊ VĂN QUY	RP1	21	1	13		75	PSV	Vietnamese
8	NGUYỄN XUÂN HUÂN	RP1	20	1	7		72	PSV	Vietnamese
9	NGUYỄN MINH GIAU	RP1	18	1	3		69	PSV	Vietnamese
10	LƯƠNG MINH KIẾN	BK15	98	1	10		67	XAYLAP	Vietnamese
11	ĐẠO MINH TIẾN	BK15				25	67	XAYLAP	Vietnamese
12	TRẦN VĂN CHIẾN	BK15				23	72	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN BẢNG	BK15	95	1	8		70	XAYLAP	Vietnamese
14	TRẦN VĂN DỰ	BK15				20	58	XAYLAP	Vietnamese
15	HOANG NGỌC SANG	BK15	06-07	2	15		65	XAYLAP	Vietnamese
16	PHẠM HỒNG PHÚC	BK15				25	63	XAYLAP	Vietnamese
17	HA MẠNH HÙNG	BK15				20	61	XAYLAP	Vietnamese
18	ĐỖ VĂN SỸ	BK15	02	1	11		80	XAYLAP	Vietnamese
19	VÕ VĂN ĐẠO	BK15	05	1	10		64	XAYLAP	Vietnamese
20	PHẠM NGỌC HÒA	BK15				20	62	XAYLAP	Vietnamese
21	ĐINH VĂN THIÊN	BK15				19	60	XAYLAP	Vietnamese
22	VŨ HỮU TRƯỞNG	BK15	28	1	7	25	70	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE				ARRIVAL			REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP1	9	9	70	623	42	8		
2	BK15	13	7	61	859	177	14		
TOTAL		22	16	131	1.482	219	22		
WEIGHT KG				131	1.482	219			

GRAND TOAL: 1.832 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 17/06/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:50
FLIGHT: 3	TO: RC5 - RP3	CREW: CHIẾN - NPhú - Vũ	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN LÂM	RC5	42	1	9		70	XAYLAP	Vietnamese
2	NGUYỄN TRƯỜNG BIÊN	RC5	34	1	9		75	XAYLAP	Vietnamese
3	VŨ VĂN MINH	RC5	27-28	2	15		61	XAYLAP	Vietnamese
4	PHẠM MINH NGAY	RC5	38-39	2	12		64	XAYLAP	Vietnamese
5	PHAN VĂN BẠC	RC5	35	1	10		63	XAYLAP	Vietnamese
6	DƯƠNG THANH TUÂN	RC5	43-44	2	15		60	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN HOÀNG	RC5	32-33	2	13		77	XAYLAP	Vietnamese
8	LÊ VĂN TOÀN	RC5	40-41	2	14		65	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYỄN VIỆT TÂN	RC5	36-37	2	14		67	XAYLAP	Vietnamese
10	PHAN HUY THƯƠNG	RC5	30-31	2	15		86	XAYLAP	Vietnamese
11	NGUYỄN NGỌC DANH	RC5	29	1	13		62	XAYLAP	Vietnamese
12	HOANG ĐÌNH THÔNG	RP3	13	1	9		70	KHI	Vietnamese
13	LÊ VĂN CHINH	RP3	14	1	5	29	52	KHI	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN MINH	RP3				24	82	T-TIN	Vietnamese
15	TRẦN BAO CHUÔNG	RP3	09	1	15	42	70	T-TIN	Vietnamese
16	ĐOÀN VĂN AN	RP3	200	1	8		70	PSV	Vietnamese
17	BUI VĂN LONG	RP3	04	1	5		63	PSV	Vietnamese
18	TRẦN BA MẬU	RP3	07	1	7		75	PSV	Vietnamese
19	BUI QUỐC DƯƠNG	RP3	01	1	4		52	PSV	Vietnamese
20	NGUYỄN HIỆU	RP3	08	1	5		56	PSV	Vietnamese
21	PHẠM VĂN HOÀNG	RP3	10	1	5		62	PSV	Vietnamese
22	ĐOÀN TUÂN ANH	RP3	05-06	2	7		59	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

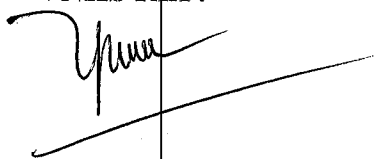
No.	DESTINATION	DEPARTURE				ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	
1	RC5	11	18	139	750	0	0	
2	RP3	11	11	70	711	95	10	
TOTAL		22	29	209	1.461	95	10	
WEIGHT KG				209	1.461	95		

GRAND TOAL: 1.765 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 17/06/2023	TO: RC5 - TD2 - BK5	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:55
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: TUYỀN - N.ANH - THỤ	ETA: 11:45
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VÔ TÁ HÙNG	RC5	62	1	10		67	XAYLAP	Vietnamese
2	ĐOÀN ĐÌNH DUNG	RC5	16-17	2	15		62	XAYLAP	Vietnamese
3	BUI QUANG ANH	RC5	19-20	2	15		65	XAYLAP	Vietnamese
4	BUI KHÁC THUY	RC5	99	1	10	18	65	XAYLAP	Vietnamese
5	TRẦN ĐÌNH VIỆT HA	RC5	22-23	2	14		75	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYỄN XUÂN ĐỨC	RC5	24-25	2	10		89	XAYLAP	Vietnamese
7	LƯU VĂN HÒA	RC5	66	1	17		55	XAYLAP	Vietnamese
8	PHAN ĐÌNH TUẤN	RC5	65	1	10		63	XAYLAP	Vietnamese
9	LƯƠNG VĂN VIỆT	RC5	63	1	6		69	XAYLAP	Vietnamese
10	TRẦN VĂN BẾN	RC5	64	1	10		62	XAYLAP	Vietnamese
11	THƯỢNG QUANG TRUNG	RC5	21	1	14		80	XAYLAP	Vietnamese
12	TRẦN MINH TOÀN	RC5	18	1	18		85	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYỄN QUANG THOÀ	RC5	96	1	14		68	XAYLAP	Vietnamese
14	TRẦN VĂN THANH	RC5	94-95	2	17		75	XAYLAP	Vietnamese
15	LƯƠNG VĂN LÊN	RC5	01-02	2	19		72	XAYLAP	Vietnamese
16	NGUYỄN DUY PHƯƠNG	RC5	26,93	2	20	4	64	XAYLAP	Vietnamese
17	PHẠM VĂN CHÍNH	RC5	97-98	2	18		80	XAYLAP	Vietnamese
18	ĐẶNG ĐỨC THƯỜNG	TD2	51-52	2	12	48	75	DVL	Vietnamese
19	VÔ CHI THANH	TD2	49-50	2	20		74	DVL	Vietnamese
20	PHẠM VĂN SANG	TD2	48	1	13		68	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE				ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	
1	RC5	17	25	237	1.196	18+4	0	
2	TD2	3	5	45	217	48	12	
3	BK5	0	0	0	0	0	5	
TOTAL		20	30	282	1.413	66+4	17	
WEIGHT KG				282	1.413	66+4		

GRAND TOAL: 1.761 KGS +4 = 1765

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 18/06/2023

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD5+TD2	7:25	22+0	0+0		18+0	0+0	Chuyen 3 TD5-TD2
2		TD3+P10+TTCl+AMD	7:25	22+0+0	0+0+0		15+0+0+3	0+0+0	Chuyen 4p10-ttc1
3		ClO+P2+P5	9:25	16+4+0	0+0+0		13+1+2	0+0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST

DATE: 18/06/2023	TO: TD5 - TD2	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:35
FLIGHT: N0 1	FROM: VT	CREW: TUYỀN - N.ANH - Tú	ETA: 09:25
CAM - 1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	STARZHINSKIY.EVGENY	TD5	36	1	5		104	DIEU HAN	Russian
2	NGUYỄN TRƯỜNG TUNG	TD5	35	1	10		79	BMĐH	Vietnamese
3	PHẠM VĂN HUƠNG	TD5	30	1	8		65	KHOAN	Vietnamese
4	BUI ĐÌNH PHÚC	TD5	39	1	3		72	KHOAN	Vietnamese
5	TU DUƠNG DỪNG	TD5	32	1	5		71	KHOAN	Vietnamese
6	ALEKHIN ALEXANDR	TD5	40	1	5		98	KHOAN	Russian
7	GILEMKHANOV.R	TD5	34	1	8		84	KHOAN	Russian
8	PHẠM VĂN KÝ	TD5	31	1	11		65	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN CUƠNG	TD5	41	1	15		85	KH-THAC	Vietnamese
10	CAO ĐỨC HAI	TD5	42	1	5		79	KHOAN	Vietnamese
11	HỒ VĂN TIẾN	TD5	23	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
12	PHẠM XUÂN HAI	TD5	24	1	5		66	KHOAN	Vietnamese
13	PHẠM XUÂN THUY	TD5	37	1	8		74	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN ĐÌNH NGỌC	TD5	29	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN HỮU HOÀN	TD5	25-26	2	10		84	KHOAN	Vietnamese
16	LƯU XUÂN HẠNH	TD5	20	1	3	40	70	KHOAN	Vietnamese
17	LƯƠNG MINH PHỤNG	TD5	38	1	10		61	KHOAN	Vietnamese
18	HOANG VĂN KHAI	TD5	33	1	6		72	KHOAN	Vietnamese
19	LÊ HÙNG CUƠNG	TD5	28	1	7		62	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYỄN MẠNH HÀ	TD5	27	1	7		75	KHOAN	Vietnamese
21	VU MẠNH NAM	TD5	19	1	13		77	DVL	Vietnamese
22	LÊ THANH TRUNG	TD5	21-22	2	20		73	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	22	24	174	1.643	40	18	5	CHUYEN 3 TD5 - TD2
2	TD2	0	0	0	0	65	0		
TOTAL		22	24	174	1.643	105	18		
WEIGHT KG				174	1.643	105			

GRAND TOAL: 1.922 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 18/06/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:30
FLIGHT: N0 2	TO: TD3 - P10 - TTC1 - AMD	CREW: CHIẾN - ĐNam - Thành	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN NAM CUÔNG	TD3	25-26	2	15		85	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN HUNG	TD3	14	1	7	72	72	KHOAN	Vietnamese
3	HOANG PHẠM NGOC VU	TD3	24	1	5		100	KHOAN	Vietnamese
4	TRẦN VĂN HƯƠNG	TD3	09	1	8		65	KHOAN	Vietnamese
5	VŨ NGỌC THANH	TD3	31	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
6	PHẠM THANH DUNG	TD3	27	1	3		66	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN SANG	TD3	18	1	5		82	KHOAN	Vietnamese
8	ROZGON	TD3	08	1	5		95	D-HANH	Russian
9	ĐÀO LÊ XUÂN SƠN	TD3	13	1	7		74	KHOAN	Vietnamese
10	TRẦN TRỌNG BẢNG	TD3	10	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
11	VUÔNG HỮU QUỐC THAI	TD3	17	1	5		76	KHOAN	Vietnamese
12	QUÁCH THẾ ANH	TD3	19	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
13	VŨ TRỌNG NGHĨA	TD3					65	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN TIỀN QUANG	TD3	23	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN QUANG THỰC	TD3	11	1	9		70	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN ANH	TD3	15-16	2	18		80	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN NGỌC BAO TÚ	TD3	20	1	5		58	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN HỒNG SƠN	TD3	21-22	2	12		61	KHOAN	Vietnamese
19	ĐẶNG TUẤN ANH	TD3	30	1	5		85	CODIEN	Vietnamese
20	NGUYỄN ĐỨC MINH	TD3	91	1	3		65	CO DIEN	Vietnamese
21	NGUYỄN QUANG ANH	TD3	12	1	4		70	ANTOAN	Vietnamese
22	VŨ TÂN HOA	TD3	28-29	2	18		69	SCHLUM	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE				CARGO	ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW		PAX	CARGO	
1	TD3	22	25	154	1.616	72	16		CHUYEN 04 PAX TU P10 SANG TTC1
2	P10	0	0	0	0	0	0 + 4		
3	TTC1	0	0	0	0	0	0		
4	AMD	0	0	0	0	0	2		
TOTAL		22	25	154	1.616	72	19		
WEIGHT KG				154	1.616	72			

GRAND TOAL: 1.842 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 18/06/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:50
FLIGHT: N0 3	TO: CLO - P2 - P5	CREW: CHIẾN - ĐNam - Thành	ETA: 11:40
xanh-2			

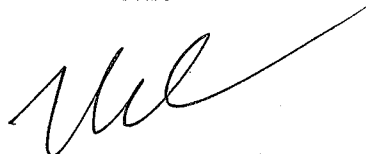
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VOROBYEV SERGEY	CLO	73	1	10		100	KHOAN	Russian
2	NGUYEN TIEN SINH	CLO	71-72	2	12		65	KHOAN	Vietnamese
3	HOANG VAN TRUNG	CLO	81	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN DUY NAM	CLO	82	1	5	60	71	KHOAN	Vietnamese
5	PHAM VAN ĐUỘC	CLO	83	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
6	CHU ĐỨC AI	CLO	77	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
7	VŨ NGOC LUAN	CLO					83	KHOAN	Vietnamese
8	VŨ ĐỨC TOAN	CLO	86	1	10		80	KHOAN	Vietnamese
9	PHẠM VĂN TÂM	CLO	70	1	5		66	KHOAN	Vietnamese
10	CAO VĂN VIỆT	CLO	75	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
11	NGHIÊM XUÂN VIỆT	CLO	79	1	5		66	KHOAN	Vietnamese
12	TRẦN MINH TUẤN	CLO	83	1	12		82	CODIEN	Vietnamese
13	NGUYỄN TOÀN THẮNG	CLO	84-85	2	18		75	CO DIEN	Vietnamese
14	LÊ BÀ TÚ	CLO	78	1	7		68	CODIEN	Vietnamese
15	CHU TUẤN ANH	CLO	74	1	16		70	CODIEN	Vietnamese
16	YANCHENKO SERGEY	CLO	76	1	15		85	ANTOAN	Russian
17	PHẠM TÚ ANH	P2	67	1	12		68	CODIEN	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN LÊM	P2	65	1	10		70	CO DIEN	Vietnamese
19	NÔNG MINH HẢI	P2	63-64	2	19		70	CODIEN	Vietnamese
20	NGUYỄN THẾ DU	P2	66	1	15		65	CODIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	16	17	133	1.197	60	13		
2	P2	4	5	56	273	0	1		
3	P5	0	0	0	0	0	2		
TOTAL		20	22	189	1.470	60	16		
WEIGHT KG				189	1.470	60			

GRAND TOAL: 1.719 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN

